

39. XÃ VĨNH LỘC

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Chợ Cầu Đỏ	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Đinh Thị Tuyết	Đến hết ranh đất ông Bùi Văn Minh	2.200
2	Chợ Cầu Đỏ	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Võ Văn Mùi	Đến cầu Trạm Y Tế	850
3	Chợ Cầu Đỏ	Bắt đầu từ đội Thuế (từ ranh đất đội thuế xã)	Đến hết ranh đất bà Nguyễn Hồng Nhan	2.200
4	Chợ Cầu Đỏ	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Hoàng Nay	Đến ranh Trạm y tế xã (Tên cũ: Đến hết ranh đất bà Nguyễn Hồng Tươi)	850
5	Chợ Cầu Đỏ	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Út Ba	Đến hết ranh đất nhà bà Hoàng Kim Oanh (tính cả 2 bên)	850
6	Chợ Cầu Đỏ	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Đinh Văn Tâm	Cầu Ngan Dọt	500
7	Chợ Cầu Đỏ	Bắt đầu từ cầu Ngan Dọt	Đến Cầu nhà Võ Thị Á	500
8	Chợ Cầu Đỏ	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ngô Thanh Giáp	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Thành Trung (khu chữ U)	2.200
9	Đường Liên xã	Bắt đầu từ ngã 3 - ranh đất ông Phạm Văn Sự	Đến Cầu Trắng Hoà Bình	600
10	Đường Liên xã	Bắt đầu từ cầu Trắng Hoà Bình	Đến Cầu Chùa Sơn Trắng	500
11	Đường Liên xã	Bắt đầu từ cầu Chùa Sơn Trắng	Đến Giáp xã Hồng Dân (Tên cũ: Lộc Ninh)	500

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
12	Tuyến đường Trèm Trẹm	Bắt đầu từ trụ sở ấp Sơn Trắng	Đến hết ranh đất ông Đồng Văn Xuyên (cuối lộ)	300
13	Tuyến Lung Chích	Bắt đầu từ cầu Lung Chích	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Lực - Kênh Xáng Hòa Bình	300
14	Tuyến kênh Tây Ký	Bắt đầu từ cầu Trắng Hoà Bình	Đến hết ranh đất ông Lê Văn Định	500
15	Tuyến kênh Tây Ký	Đến hết ranh đất ông Lê Văn Định	Đến hết ranh đất ông Tượng	300
16	Bờ Tây kênh Tây Ký (hướng Đông)	Bắt đầu từ ranh đất nhà máy xay xát lúa gạo ông Đơ	Đến hết ranh đất ông Sáu Lùng	300
17	Kênh Sóc Sáp (tính hai bên kinh)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Chín Đức	Đến ngã tư Sóc Sáp	300
18	Kênh Chín Cò	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Tuấn Nhi (Kênh Xáng Hòa Bình)	Đến hết ranh đất trường tiểu học Nhựt Cầm	300
19	Kênh Lộ xe	Bắt đầu từ ranh đất ông Nguyễn Văn Nững	Đến hết ranh đất ông Hà Văn Thắng	500
20	Tuyến rạch Bà AI	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Sáu Lùng	Đến giáp ranh xã Hồng Dân (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà ông Lương Văn Xuân)	300
21	Kênh Xáng Hòa Bình	Bắt đầu từ ranh đất ông Mung	Đến Cầu Trắng Hoà Bình	500
22	Kênh Xáng Hòa Bình	Bắt đầu từ Đất ông Đơ	Đến hết ranh đất ông Hà Văn Vẹn (tính hai bên kinh Xáng)	300
23	Kênh Ngang	Bắt đầu từ lộ Chín Cò ranh đất ông Nguyễn Quốc Tuấn	Đến hết ranh đất nhà Ông Được	300

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
24	Kênh Tư Bời	Bắt đầu từ kênh Xáng Hoà Bình	Đến hết ranh đất nhà ông Lê Văn Phong	300
25	Kênh Vĩnh Ninh (tính 2 bên)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hồ Văn Nhân	Đến hết ranh đất nhà ông Trần Văn Phương - giáp xã Hồng Dân (Tên cũ: giáp xã Lộc Ninh)	300
26	Kênh Ba Quy (tính 2 bên)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Hòa	Cầu Ba Quy	300
27	Tuyến Lộ Xe - Cựa Gà	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Công Định	Đến giáp móng cầu Võ Thị Á (giáp xã Vĩnh Lộc A)	400
28	Tuyến Hai Thiệu	Bắt đầu từ cầu Hai Cát	Đến kênh Xáng Hòa Bình (đất ông Phong)	300
29	Tuyến Kênh Trạm Y Tế	Bắt đầu từ ranh đất nhà Bà Hạnh	Đến hết ranh đất nhà ông Định Văn Dũng	500
30	Lộ Mới đoạn nối Vĩnh Lộc - Vĩnh Lộc A	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Dương Văn Ngọc	Đến hết ranh đất nhà ông Huỳnh Văn Phương	600
31	Tuyến đường Cột	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 8 Nên	Đến hết ranh đất nhà ông Lê Văn Thi	300
32	Tuyến khu vực chợ (xã Vĩnh Lộc A cũ)	Bắt đầu từ ranh đất ông Ba Thắng (ngã ba vào chợ)	Đến Cầu Chùa	2.550
33	Tuyến khu vực chợ (xã Vĩnh Lộc A cũ)	Bắt đầu từ trụ sở ấp Ba Đình	Đến hết ranh đất Bưu điện	2.550
34	Tuyến khu vực chợ (xã Vĩnh Lộc A cũ)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nhựt	Đến hết ranh đất ông Hòa Cuội	2.550
35	Tuyến khu vực chợ (xã Vĩnh Lộc A cũ)	Bắt đầu từ ranh đất Ông Siêu	Đến hết ranh đất Quán nước ông Tỷ	2.550

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
36	Tuyến khu vực chợ (xã Vĩnh Lộc A cũ)	Bắt đầu từ ranh đất ông Bảy Ràng	Đến hết ranh đất ông Mười Hề	2.000
37	Tuyến Bến Bào về Ba Đình	Bắt đầu từ ranh đất ông Tiêu Chí Long	Đến hết ranh đất nhà ông Huỳnh Tỷ	600
38	Tuyến Vĩnh Lộc-Vĩnh Lộc A	Bắt đầu từ trụ sở UBND xã Vĩnh Lộc A cũ	Đến cầu nhà Võ Thị A (Tên cũ: Đến Giáp xã Vĩnh Lộc)	500
39	Tuyến kênh lộ xe (Bờ đông)	Bắt đầu từ ranh đất ông Chín Kia	Đến hết ranh đất ông Lâm Ngọc Thi	400
40	Tuyến kênh lộ xe (Bờ Tây)	Bắt đầu từ ranh đất ông Chín To	Đến hết ranh đất nền đồn cũ	400
41	Sông Cá Chanh	Bắt đầu từ ranh đất ông Tư Lan	Đến hết ranh đất ông Ngô Văn Sáng	300
42	Tuyến đầu Kênh Mới	Bắt đầu từ ranh đất ông Chín Kia	Đến hết ranh đất ông Nguyên	300
43	Kênh Sóc Sáp (tính hai bên kinh)	Bắt đầu từ trường TH Nguyễn Trường Tộ	Hết ranh ông Trần Văn Chương	300
44	Tuyến đầu Kênh 3	Bắt đầu từ ranh đất ông Hào	Đến hết ranh đất ông Chanh	300
45	Lộ Bình Lộc	Bắt đầu từ ranh đất ông Dương Văn Ba	Đến hết ranh đất Bến Luông	400
46	Lộ Bình Lộc	Bắt đầu từ ranh đất ông Hó	Đến hết ranh đất ông Hồ Văn Bảy	400
47	Tuyến kênh 8 Lang	Bắt đầu từ ranh đất ông Nguyễn Văn Kịch	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Sĩ	400
48	Tuyến kênh Giữa	Bắt đầu từ ranh đất ông Bảy Hón	Đến hết ranh đất ông Dương Văn Ba (Tên cũ: Đến hết ranh đất điểm Trường Nguyễn Trường Tộ)	300

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
49	Kênh Chuối	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Đỗ Hoàng Hên	Đến giáp đất ông Đinh Văn Nguyễn	300
50	Kênh Tám	Bắt đầu từ cầu Kênh Tám	Đến giáp Kênh giữa	300
51	Kênh Bà Từ	Bắt đầu từ cầu Út Nhỏ	Đến giáp Kênh Bến Bào	300
52	Kênh Mười	Bắt đầu từ cầu Cây Khô	Đến giáp Kênh giữa	300
53	Sông Cái Tàu	Bắt đầu từ cầu Kênh 7	Đến hết ranh nhà ông Trần Văn Khoa	300
54	Kênh Lô	Bắt đầu từ cầu kênh Lô	Đến hết ranh nhà ông Nguyễn Văn Kiệt	300
55	Ô Đê Bao	Bắt đầu từ ranh đất bà Phan Kim Dol	Đến hết ranh đất ông Lâm Văn Đèo	300
56	Ô Đê Bao	Bắt đầu từ ranh đất ông Ngô Văn Sáng	Đến hết ranh đất ông Ngô Văn Bền	300
57	Kênh Chín Hỷ	Bắt đầu từ ranh đất ông Lê Văn Lâm	Đến ranh đất ông Đinh Văn Nguyễn	300
58	Đường hoàn trả ĐT.978	Bắt đầu từ ranh đất ông Huỳnh Văn Lăn	Đến hết ranh đất bà Lê Thị Liên	500
59	Tuyến Nông Trường (tính cả 2 bên)	Bắt đầu từ ranh đất ông Võ Văn Mẫn	Đến kinh Xáng Hòa Bình	300
60	Tuyến Nông Trường 1	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Văn Tám	Đến hết ranh đất nhà ông Lương Văn Xinh	300
61	Tuyến Nông Trường 2	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Đồng Văn Gon	Đến hết ranh đất nhà ông Trịnh Văn Mân	300
62	Tuyến Kênh Mười Hai	Bắt đầu từ cầu 2 Thiệu	Đến hết ranh đất nhà ông Hà Hoàng Ven	300

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
63	Tuyến Vôi Lớn	Bắt đầu từ ranh đất bà Lê Thị Liên	Đến hết ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Được	300
64	Tuyến Đất Sét	Bắt đầu từ đất ông Đinh Văn Triều	Đến hết ranh đất nhà Trần Văn Núi	300
65	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $\leq 2\text{m}$			220
66	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2\text{m}$ đến $\leq 3\text{m}$			250
67	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3\text{m}$			350
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		180